

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lương Thị Khuyên

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần ThA Quân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST-HS ngày 08/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - Sinh ngày 09/12/1995; Nơi cư trú: Xóm 15, xã Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ Lương Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn A** - Sinh ngày 22/5/2005; Nơi cư trú: Bản Xu X, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị D; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 15/5/2004; Nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Đức T và bà Đoàn Thúy N; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan:

1. A Nguyễn Văn V - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản Nà N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. A Bạc Cầm T - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 16/4/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ tại bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện 02 thA niên đang điều khiển một xe mô tô theo hướng bản Bướm Ổ đến bản Bó Luông, có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Người điều khiển xe mô tô khai nhận là Lò Văn A, người ngồi sau xe là Nguyễn Đức T. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại lòng bàn tay phải của T đang cầm 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (T và A khai nhận là Heroine do Nguyễn Văn C đưa tiền đi mua về cùng sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B1-630.49; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Đến 02 giờ ngày 17/4/2024, sau khi biết Lò Văn A và Nguyễn Đức T bị Công an xã Chiềng Khoong bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn C đã đến Công an xã Chiềng Khoong để đầu thú về hành vi đưa tiền cho A và T đi mua ma túy. Công an xã Chiềng Khoong đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H3-8312, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12.

Ngày 17/4/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã T lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: *Chất bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng 0,15 gam, trích 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C, vật chứng còn lại 0,09 gam lưu kho ký hiệu L.*

Kết luận số 936/KL-KTHS ngày 21/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các dA mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các dA mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C, Lò Văn A và Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 16/4/2024 tại lán công trường thuộc xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, C đã rủ A ra xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã tìm mua ma túy để sử dụng thì được A đồng ý, sau đó A mượn xe mô tô biển kiểm soát 26H3-8312 của NNguyễn Văn V (là người làm cùng công trường) nói là mượn đi chơi thì được Vui đồng ý, mượn được xe, A điều khiển xe mô tô chở C ra xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, khi đi C mang theo số tiền 600.000đ. Trên đường đi ra huyện Sông Mã, C gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T ở bản Hải Hưng, xã Yên Hưng, Sông Mã là người làm cùng công ty đang ở huyện Sông Mã bảo T đến bản Púng, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để chờ C và A để cùng đi mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Đến ngã ba bản Púng, C và A gặp T đang đứng đợi ven đường; sau đó cả ba người cùng đi vào nhà nghỉ Ngọc Vy để thuê phòng nghỉ. Tại sân nhà nghỉ, C đưa 400.000đ cho A T và bảo T đi cùng với A tìm mua Heroine về để ba người cùng nhau sử dụng thì T và A đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1-630.49 chở A đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong để tìm mua ma túy. Đến bản Bướm Ổ, T và A gặp một người thA niên không quen biết, qua trò chuyện T hỏi mua 400.000đ Heroine thì được người thA niên đồng ý tìm mua giúp và nói sẽ mua 200.000đ, còn 200.000đ là tiền công đi tìm mua nên T và A đồng ý. Người thA niên đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine, T nhận gói ma túy rồi ngồi sau xe A chở về nhà nghỉ, trên đường về đến bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn C khi ở nhà nghỉ Ngọc Vy tại bản Púng, xã Chiềng Khoong, đến 02 giờ ngày 17/4/2024 sau khi biết T và A bị Công an xã Chiềng Khoong bắt giữ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, C đã đến Công an xã Chiềng Khoong đầu thú về hành vi đưa tiền cho T và A đi mua ma túy, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H3-8312, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSSM ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử

các bị cáo Nguyễn Văn C, Lò Văn A và Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thA niên theo Lò Văn A, Nguyễn Đức T khai đã bán ma túy cho T và A vào tối ngày 16/4/2024. Quá trình điều tra, do A và T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán diễn ra vào ban đêm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm t, s khoản 1 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại và vật chứng liên quan.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại của Nguyễn Đức T. Trả lại cho Lò Văn A 01 điện thoại.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho A Bạc Cầm Toàn và A Lò Văn Vui.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức T chịu án phí. Miễn án phí cho bị cáo Lò Văn A.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Bạc Cầm Toàn trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-630.49 là xe thuộc sở hữu của A, tối ngày 16/4/2024 Nguyễn Đức T có mượn chiếc xe này nói là đi có việc, khi T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm A không biết. Hiện nay chiếc xe đã được Công an trả lại cho A, A không có đề nghị gì khác.

Tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan NGuyễn Văn V trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H3-8312 là xe thuộc sở hữu của A, tối

ngày 16/4/2024 khi đang ở lán công trường thì Lò Văn A có mượn chiếc xe này nói là đi uống nước, khi A sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm A không biết, A đề nghị trả lại chiếc xe cho A.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến trA luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi liên quan: Người có quyền lợi liên quan NGuyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên việc liên quan của NGuyễn Văn V là chiếc xe mô tô của A mà bị cáo Lò Văn A, tài sản đã được xử lý tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của NGuyễn Văn V không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, do vậy vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 16/4/2024; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 21/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tội 16/4/2024 tại bản Púng, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, Nguyễn Văn C có hành vi đưa cho Nguyễn Đức T và Lò Văn A số tiền 400.000đ để T và A đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. Sau khi nhận tiền, A điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T đến bản Buóm Ỏ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã mua được của một người thA niên dân tộc Mông một gói Heroine. Sau khi mua được ma túy A điều khiển xe mô tô chở T về, khi về đến bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,15 gam Heroine, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan. Đến 02 giờ ngày 17/4/2024, Nguyễn Văn C đến Công an xã Chiềng Khoong đầu thú về hành vi đưa tiền cho A và T đi mua ma túy, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội dA và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn C là người trực tiếp rủ rê, bỏ tiền để mua ma túy; các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Đức T tham gia vai trò đồng phạm, mượn phương tiện, trực tiếp điều khiển phương tiện đi mua ma túy và trực tiếp trao đổi mua ma túy - Áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Đức T sau khi bị bắt đã khai báo ra việc Nguyễn Văn C đưa tiền để mua ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C sau khi biết T và A bị bắt đã đến Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo T người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức T do các bị cáo đã dùng để trao đổi việc thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại của Lò Văn A do không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-630.49 tạm giữ của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của A Bạc Cầm Toàn cho Nguyễn Đức T mượn, việc T dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy A Toàn không biết nên, qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Ngày 10/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại cho A Toàn là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H3-8312 tạm giữ của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của A NGuyễn Văn V đã cho Lò Văn A mượn, việc A dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy A Vui không biết, qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Ngày 10/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại cho A Vui là có căn cứ.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông mà Lò Văn A, Nguyễn Đức T khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

Đối với A Bạc Cầm T và NGuyễn Văn V là những người cho Nguyễn Đức T, Lò Văn A mượn xe mô tô, xét thấy việc T, A dùng xe làm phương tiện đi mua

ma túy A Toàn, A Vui không biết nên A Toàn, A Vui không đồng phạm với các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Lò Văn A là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội dA, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội dA và Hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm 02 tháng tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

1.2. Đối với các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Đức T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 01 năm 02 tháng tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 02 tháng tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine, 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 0,09 gam Heroine), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở (*các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003882*).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 177/QĐ-VKSSM ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: - Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo Lò Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan Bạc Cầm Toàn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2024). Người có quyền lợi liên quan NGuyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn